TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/DS-ST
Ngày: 10 – 8 – 2018.
"V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt.

2. Ông Huỳnh Minh Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Hướng, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Khánh L, sinh năm 1968 (Có mặt).
Nơi đăng ký thường trú: Ấp CT, thị trấn LHT, huyện TĐ, tỉnh S.
- *Bị đơn:*
1/Ông Phạm Văn B, sinh năm 1967 (Vắng mặt).
2/Bà Trần Mỹ H (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp G, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2016, các lời khai trong quá trình giải quyết án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Khánh L trình bày:

Ông Huỳnh Khánh L với vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H là chỗ quen biết với nhau nên ông L có cho vợ chồng ông B, bà H vay nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 17/10/2012 vay 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng;

Lần 2: Ngày 19/10/2012 vay 11 lượng vàng SJC 99,99; thời hạn vay 03 tháng;

Lần 3: Ngày 02/11/2012 vay 04 lượng vàng SJC 99,99; thời hạn vay 03 tháng.

Việc giao nhận tiền đều thực hiện tại nhà ông L. Khi nhận tiền xong đến tháng trả lãi theo thỏa thuận thì vợ chồng ông B, bà H không trả mà hẹn sẽ trả một lần vốn, lãi khi đến hạn thanh toán. Đến hạn vợ chồng ông B, bà H không có khả năng trả nợ gốc và lãi và nợ kéo dài đến năm 2014 vợ chồng ông B, bà H có làm biên nhận xác định lại còn nợ ông L 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 lượng vàng SJC 99,99 và hẹn đến ngày 15/11/2014 sẽ trả nợ. Nhưng đến ngày trả nợ thì vợ chồng ông B, bà H vẫn không thực hiện việc thanh toán.

Nay ông Huỳnh Khánh L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (Mười lăm) lượng vàng SJC 99,99.

2. Buộc vợ chồng ông B, bà H trả số tiền lãi theo pháp luật quy định là 1,125%/tháng trên số tiền nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đã vay từ ngày 17/10/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 95/TB-TLVA ngày 01 tháng 12 năm 2017, tống đạt hợp lệ cho bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt của bị đơn, không tiến hành hòa giải được và ông B, bà H cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về việc tuân thủ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để khẳng định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ gồm nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99 và tính lãi theo quy định là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tại thời điểm giao dịch ông Phạm Văn B với tư cách là chủ doanh nghiệp tư nhân BM có trụ sở và cũng là nơi cư trú tại ấp G, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh S. Do đó Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh S giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn ông Huỳnh Khánh L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay và lãi suất theo luật định. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

- Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông B, bà H.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tại điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: " Đối với giao dịch dân sự được xác lập trước ngày Bộ luật này có hiệu lực thì việc áp dụng pháp luật được quy định như sau: Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang thực hiện mà có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này'. Do đó luật nội dung được áp dụng là Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

- Xét về hình thức và nội dung của hợp đồng vay tài sản giữa hai bên hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Việc vay tiền và vàng hai bên có làm biên nhận. Cụ thể hợp đồng mượn tiền ngày 17/10/2012 (mượn 500.000.000 đồng), hợp đồng mượn tiền ngày 19/10/2012 (mượn 11 cây vàng SJC 99,99) và hợp đồng ngày 02/11/2012 (mượn 04 cây vàng SJC 99,99). Tất cả những lần mượn tiền đều do ông Phạm Văn B là chủ doanh nghiệp tư nhân BM trực tiếp

nhận tiền và vàng (ký tên và đóng dấu đoanh nghiệp). Đến ngày 14/10/2014 cả hai vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H cùng làm biên nhận xác định lại có nợ số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (Mười lăm) lượng vàng SJC 99,99 và hẹn ngày 15/11/2014 sẽ thanh toán cho ông L.

- Xét về quá trình thực hiện hợp đồng: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định ông L có cho vợ chồng ông B, bà H vay 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99 là sự thật. Ông L đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Còn vợ chồng ông B, bà H sau khi vay tiền đã không thực hiện đúng như đã cam kết trong hợp đồng. Như vậy ông B, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên theo biên nhận ngày 14/10/2014 đã thể hiện phía vợ chồng ông B, bà H đã trả trước cho ông L được 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Tại Tòa ông L cũng thừa nhận có nhận 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà ông B đã đưa trước đó. Do đó phần tiền này sẽ được khấu trừ vào tổng số tiền mà vợ chồng ông B, bà H phải thanh toán.

[4] Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Theo như ông L trình bày thì từ khi vay đến nay vợ chồng ông B, bà H chưa thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận (trừ số tiền 100.000.000 đồng đã đưa trước). Do bị đơn vợ chồng ông B, bà H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất giữa hai bên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù bị đơn cố tình vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo luật định và phía bị đơn không phản đối những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đưa ra do đó nguyên đơn không phải chứng minh những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Qua những lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H có vay của ông Huỳnh Khánh L 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99. Việc vay mượn tiền và vàng của ông L vợ chồng ông B, bà H có làm biên nhận. Do không thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ông L yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông B, bà H trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99 là có căn cứ.

- Về lãi suất: Theo lãi suất trong hợp đồng hai bên thỏa thuận là 2,5%/tháng đối với số tiền vay và 2%/tháng đối với số vàng vay. Nhưng từ khi vay cho đến nay vợ chồng ông B, bà H chưa đóng lãi. Tại Tòa ông L yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,125%/tháng đối với tiền nợ gốc 500.000.000 đồng kể từ ngày vay (17/10/2012) và không yêu cầu tính lãi đối với phần vàng vay. Xét thấy yêu của ông L là có cơ sở, lãi suất yêu cầu không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó lãi suất sẽ được tính từ ngày 17/10/2012 đến ngày

10/8/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 500.000.000đ x 1,125%/tháng x 69 tháng + 23 ngày = 392.437.500đ.

- Tổng số tiền vốn lãi: 500.000.000đ (vốn gốc) + 392.437.500đ (lãi) – 100.000.000đ (tiền đã đưa trước) = 792.437.500đ.

Như vậy tổng số tiền mặt và vàng vợ chồng ông B, bà H phải trả cho ông L là: 792.437.500đ (Bảy trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99.

Giá vàng SJC 99,99 tại thời điểm xét xử sơ thẩm: 35.270.000đ (Ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)/01 lượng.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu quan điểm về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Huỳnh Khánh L với bị đơn vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Khánh L.

2. Buộc vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Huỳnh Khánh L 792.437.500đ (Bảy trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) và 15 (mười lăm) lượng vàng SJC 99,99.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh Khánh L cho đến khi thi hành án xong (đối với khoản tiền phải trả cho ông L) mà vợ chồng ông B, bà H chậm trả tiền thì ông B, bà H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Vợ chồng ông Phạm Văn B, bà Trần Mỹ H phải liên đới nộp 51.644.625đ (Năm mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí.

3.2. Ông Huỳnh Khánh L không phải chịu án phí. Ông L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.368.750 đồng (Hai mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2015/ 0003682 ngày 18/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ, tỉnh S.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện TĐ;
-Chi cục THA huyện TĐ;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.